

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT SỬ DỤNG TỪ HÁN VIỆT

Mở đầu

- Phát hiện những từ Hán Việt có trong đoạn thơ vừa nghe và nêu cảm nhận của mình

*“Tây Tiến **đoàn binh** không mọc tóc*

*Quân xanh màu lá giữ **oai hùm***

*Mắt trừng gửi **mộng** qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội **dáng kiều** thơm”*

(Trích “Tây Tiến” – Quang Dũng)

SỬ DỤNG TỪ HÁN VIỆT

- I/ Củng cố kiến thức
- II/ Luyện tập

I/ Củng cố kiến thức

Thảo luận nhóm (4HS/ nhóm)

- Thời gian: 7 phút
- Nhiệm vụ: Tổng hợp kiến thức về từ Hán Việt (Khái niệm, phân loại, tác dụng) bằng một sơ đồ
- Đại diện một số nhóm trình bày
- Các nhóm khác nhận xét

I/ **Củng cố kiến thức**

1. Khái niệm: Từ Hán Việt là từ **mượn gốc** của **người Hán** nhưng **đọc** theo cách của **người Việt**.

- Ví dụ

+ Mười ba đồng chí bộ đội đã **hi sinh** ở thủy điện Rào Trăng.

+ Quyển sách này được **tái bản** lần thứ sáu.

I/ Củng cố kiến thức

2. Phân loại

- Từ gốc Hán
- Từ Hán Việt
- Từ đơn
- Từ ghép
- +Từ ghép đẳng lập (sơn hà)
- +Ghép Hán Việt: tiếng chính đứng trước (ái quốc)
- +Ghép chính phụ: tiếng chính đứng sau (thiên thư)

3. Tác dụng

- Sắc thái trang trọng
- Sắc thái cổ kính
- Sắc thái lịch sự

II/ Luyện tập

Bài 1, bài 2, bài 4

- Thảo luận nhóm (8 nhóm)
- Nhiệm vụ:
 - + Nhóm 1,2: Bài 1
 - +Nhóm 3,4: Bài 2
 - +Nhóm 5,6: Bài 4
- Yêu cầu: Thảo luận trong 5 phút, đại diện nhóm trình bày trong 2 phút, nhóm còn lại có cùng nhiệm vụ lắng nghe và nhận xét

II/ Luyện tập

Bài 1	Bài 2	Bài 4
Giải thích nghĩa của những từ ngữ Hán Việt được in đậm trong các câu văn dưới đây	Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu	Chỉ ra lỗi dùng từ trong các câu và sửa lại
a) Tiên triều Hàn sĩ b) Khoan dung Hiếu sinh c)Nghĩa khí d) Hoài bão tung hoành	a)Tìm năm từ Hán Việt trong đoạn văn b)Thử thay thế các từ đó bằng một từ hoặc cụm từ biểu đạt nghĩa tương đương rồi đối chiếu so với bản gốc. Hãy nhận xét về sự thay thế c) Dựa vào ngữ cảnh, hãy nêu tác dụng của việc sử dụng các từ Hán	a)Việc chăm chỉ đọc sách giúp ta tích lũy được nhiều tri thức bổ ích. b)Tại phiên tòa nơi cỏi âm, nhân vật Tử Văn đã thể hiện được sự cứng cỏi, ngang tang của hàn sĩ c) Thói quen học tập theo kiểu “nước đến chân mới nhảy” là

Đáp án

Bài 1:

a. ***Tiên triều***: triều đại trước

Hàn sĩ: người học trò nghèo

b. ***Khoan dung***: rộng lòng tha thứ cho người có lỗi lầm

Hiếu sinh: tôn trọng sự sống, không sát sinh, tránh những hành động gây hại đến sự sống của muôn loài

c. ***Nghĩa khí***: chí khí của người nghĩa hiệp

d. ***Hoài bão***: ấp ủ trong lòng ý muốn làm những điều lớn lao và tốt đẹp

Tung hoành: hoạt động một cách mạnh mẽ, ngang dọc theo ý muốn, không điều gì có thể ngăn cản

Đáp án

Bài 2

- a. 5 từ Hán Việt: nhất sinh, quyền thế, tứ bình, trung đường, thiên hạ
- b. Giả sử thay từ “tứ bình” thành “bộ tranh gồm 4 bức treo liền với nhau”

Đời ta cũng mới viết có hai bộ tranh gồm 4 bức treo liền với nhau và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi.

=> Sự thay thế khiến câu văn trở nên dài dòng, làm giảm đi tính trang trọng của tranh tứ bình

- c. Ý nghĩa của việc sử dụng từ Hán Việt

- Tạo ra một không khí cổ kính của một thời vang bóng
- Khiến lời nói của nhân vật thêm phần tôn nghiêm, trang trọng.

Đáp án

Bài 4:

a. Lỗi dùng từ: trí thức (người chuyên làm việc lao động trí óc và có tri thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mình). Không thể nói tích lũy nhiều “người làm việc lao động trí óc”

=> sửa: tri thức (những hiểu biết về vạn vật xung quanh do con người tích lũy được)

Việc chăm chỉ đọc sách giúp ta tích lũy được nhiều tri thức bổ ích.

b. Lỗi dùng từ: hàn sĩ (người học trò nghèo) không phù hợp nghĩa với “sự cứng cỏi, ngang tàng”,
Tại phiên tòa nơi cõi âm, nhân vật Tử Văn đã thể hiện được sự cứng cỏi, ngang tàng của một kẻ sĩ.

c. Lỗi dùng từ: yếu điểm (điểm lớn nhất, giữ vị trí quan trọng). Không thể nói: thói quen học tập “nước đến chân mới nhảy” là điểm quan trọng nhất của nhiều bạn học sinh.

=> sửa: điểm yếu (phần còn nhiều hạn chế, khó khắc phục)

Thói quen học tập theo kiểu “nước đến chân mới nhảy” là một điểm yếu của nhiều bạn học sinh.

Bài 3

Trò chơi: Phản ứng nhanh

- Đội 1 (Tổ 1 và 2)

Tìm 6 từ Hán Việt có một trong những yếu tố tạo nên các từ sau: cương trực, hàn sĩ, hiếu sinh

- Đội 2 (Tổ 3 và 4)

Đặt câu với từ mà bạn đã tìm được

Thời gian: 5 phút

Gợi ý

•Bài 3

- Cương chính: Một người cương chính sẽ không bao giờ làm trái pháp luật.
- Chính trực: Anh ấy là một người chính trực, công tư phân minh
- Cơ hàn: Khi dịch bệnh xảy ra, gia đình ấy đã lâm vào cảnh cơ hàn.
- Tiến sĩ: Cô ấy học rất giỏi, đã lên đến bậc tiến sĩ.
- Hiếu thảo: Mỗi người con cần biết bày tỏ tấm lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.
- Sát sinh: Phật dạy mỗi người cần tu tâm tích đức, không được sát sinh.
- Sinh thời: Sinh thời, Bác Hồ sống rất giản dị.

Vận dụng Thảo luận về sử dụng từ Hán Việt trong thực tế đời sống

Trong lúc khắc bia một liệt sĩ, nhiều bia mộ có đề "*Liệt sĩ vô danh*" hay "*Liệt sĩ chưa xác định được thông tin*".

1. Theo em, cách nào là đúng? Vì sao?
2. Từ đó, em rút ra bài học gì khi sử dụng từ Hán Việt